TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 9 – VĨNH LONG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 74/2025/QĐST- D, *ngày 24 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956 và bà Phan Thị S, sinh năm 1955. Cùng cư trú: Số B, khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre nay là số B, ấp C, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Phan Thị S: Số B, khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre nay là số B, ấp C, xã M, tỉnh Vĩnh Long (văn bản uỷ quyền ngày 10/4/2024).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Văn M: Bà Lê Thị Mỹ H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B nay là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V.

- Bị đơn: Ông Lê Quang H1, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Số D, khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre nay là số D, ấp C, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Lê Nhật H2, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số D đường T, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre nay là Số D đường T, phường A, tỉnh Vĩnh Long (văn bản uỷ quyền ngày 17/4/2024).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Phú S1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971. Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre nay là ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long).

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955 và bà Võ Kiều N, sinh năm 1960. Cùng cư

trú: Khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre nay là ấp C, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Quang H1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thị S toàn bộ số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn lại của thửa đất số 125, 213, 214 và 124, cùng tờ bản đồ số 54, toạ lac tại khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre nay là ấp C, xã M, tỉnh Vĩnh Long là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Thời hạn thanh toán là khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Đối với giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 125, 213, 214 và 124, cùng tờ bản đồ số 54, toạ lac tại khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre nay là ấp C, xã M, tỉnh Vĩnh Long thì ông Nguyễn Văn M, bà Phan Thị S và ông Lê Quang H1 xác định các giao dịch này đã hoàn thành, ông Lê Quang H1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 125, 213, 214 và 124, cùng tờ bản đồ số 54, toạ lac tại khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre nay là ấp C, xã M, tỉnh Vĩnh Long, hiện ông Lê Quang H1 đang quản lý, sử dụng các thửa đất nêu trên, tất cả các đương sự không có tranh chấp nên ghi nhận.

(có hồ sơ trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí tố tụng: Chi phí thu thập chứng cứ, xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản tranh chấp tổng cộng là 5.080.300 đồng (năm triệu không trăm tám mươi nghìn ba trăm đồng), ông Lê Văn M1 và bà Phan Thị S tự nguyện liên đới chịu toàn bộ và đã nộp xong.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), ông Lê Quang H1 tự nguyện chịu toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long(1b);

- THADS tỉnh Vĩnh Long(1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long(1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC:8b.

Trần Thị Thu Trang